TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/DS-PT
Ngày: 31/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán*: Ông Thái Văn Hà.

Ông Phan Minh Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 313/2024/DS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn G, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn G: Ông Nguyễn Quốc H; cư trú tại: Số A, ngõ C đường H, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội là đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/3/2023); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH B (Việt Nam); Địa chỉ: Tòa nhà S Gon C, F L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Trần K và ông Huỳnh Công D - chức vụ: Quản lý cấp cao, Phòng pháp lý (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2023); ông K vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt.

- Bà Phan Thị M; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hà M1; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Hà V; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Hà T; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Công ty TNHH B (Việt Nam) là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn G, là ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Ngày 17/12/2015, Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Bích H1 (Mã số: LL02 – L1) và Công ty TNHH B (Việt Nam) (viết tắt là B) (Thông qua Đại lý Bảo hiểm Cao Thị D1, Mã đại lý: 350095985, địa chỉ: A T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định), người được bảo hiểm: bà Nguyễn Thị Bích H1, người thụ hưởng: ông Nguyễn G, với các quyền lợi bảo hiểm như sau: An phúc trọn đời ưu việt – Quyền lợi cơ bản: 400.000.000 đồng; hỗ trợ chi phí nằm viện: 200.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: 100.000.000 đồng; tử vong và thương tật do tai nạn: 120.000.000 đồng. B đã chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Bích H1 kể từ ngày 15/10/2018. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Bích H1 luôn thực hiện nghĩa vụ nộp phí bảo hiểm đầy đủ.

Từ ngày 29/10/2018 đến ngày 22/01/2019, bà Nguyễn Thị Bích H1 nhập viện U Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị bệnh Ung thư cổ tử cung (Tổng số ngày điều trị: 84 ngày). Tuy nhiên, B chưa thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bích H1 với tổng số tiền: 84 ngày X 200.000 đồng = 16.800.000 đồng.

Ngày 07/12/2019, B ban hành thư phúc đáp với nội dung: "Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ U906612589 không có hiệu lực kể từ ngày chấp thuận khôi phục ngày 15/10/2018, do bên mua bảo hiểm kê khai thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác". Ngày 25/6/2020, bà Nguyễn Thị Bích H1 chết, ngày 17/11/2022, ông G đã gửi yêu cầu B phải thanh toán số tiền quyền lợi bảo hiểm là 621.360.000 đồng, trong đó: Quyền lợi bảo hiểm A phúc trọn đời ưu việt - quyền lợi cơ bản là: 400.000.000 đồng; chi phí nằm viện là 16.800.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo là 100.000.000 đồng và 104.560.000 đồng tiền lãi (Trong đó, tiền lãi chậm thanh toán kể từ ngày 25/06/2020 đến nay là 103.360.000 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng là 1.200.000 đồng), theo Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589. Tuy nhiên, đến nay B chưa giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo yêu cầu của ông G. Nay ông yêu cầu buộc B phải chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng số U906612589, cho ông G với số tiền 621.360.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị tính lãi chậm thanh toán từ ngày tiếp theo sau khi hết 90 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án đến thời điểm xét xử theo mức lãi suất 9%/năm.

Đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Trần K trình bày:

Ngày 17 tháng 12 năm 2015, AIA Việt Nam nhận được Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U906612589 do bà Nguyễn Thị Bích H1 là bên mua bảo hiểm cũng đồng thời là người được bảo hiểm lập và gửi về AIA Việt Nam. Sau khi thẩm định và dựa trên các thông tin do bà H1 cung cấp, thì đến ngày 18 tháng 12 năm B đã phát hành Hợp đồng bảo hiểm số U906612589 với các thông tin cơ bản như sau:

Bên mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm: bà Nguyễn Thị Bích H1 (sinh ngày 01/01/1976, CMND số 211582576). Sản phẩm bảo hiểm:

Sản phẩm chính: An Phúc Trọn Đời Ư – Quyền lợi cơ bản, số tiền bảo hiểm là 400.000.000 đồng;

Các sản phẩm bổ sung, bao gồm:

Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn: 120.000.000 đồng

Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo: 100.000.000 đồng

Hỗ trợ chi phí nằm viện: 200.000 đồng

Tổng phí bảo hiểm định kỳ: 10.000.000 đồng, chọn phương thức đóng định kỳ "năm".

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2015.

Đến kỳ đóng phí đến hạn ngày 17/6/2018 thì B không ghi nhận việc đóng phí của hợp đồng U906612589, do đó, B có gửi thư Phí bảo hiểm quá hạn đề ngày 02/7/2018 đến bà H1. Do không nhận được phí đóng, nên B phát hành Thư báo chấm dứt hiệu lực hợp đồng. Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm U906612589 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 27/6/2018 với lý do không đóng phí. Trong thời hạn 02 năm khôi phục hợp đồng, AIA Việt Nam nhận được Phiếu yêu cầu khôi phục hợp đồng/sản phẩm bổ sung được gửi ngày 04/10/2018 từ bà H1, kèm theo phí đóng và Tờ khai sức khỏe kèm theo. Trong đó, tờ khai sức khỏe đề ngày 04/10/2018 được bà H1 kê khai "không" (không có dấu hiệu bất thường về sức khỏe) tại 10 câu hỏi về sức khỏe. Dựa trên yêu cầu khôi phục hợp đồng và các thông tin sức khỏe gửi kèm, B xác nhận bà H1 đủ điều kiện khôi phục hợp đồng. Do đó, ngày 15/10/2018, B gửi thông báo xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm U906612589. Đến ngày 12/02/2019, B nhận được Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm với lý do bà H1 phải nằm viện phẫu thuật và chẩn đoán bệnh hiểm nghèo (ưng thư cổ tử cung). Tuy nhiên, yêu cầu thanh toán này không thỏa mãn điều kiện một số khái niệm về "ngày" và "nằm viện" được quy định tại bộ Quy tắc điều khoản sản phẩm nên B đã ra Thư phúc đáp từ chối toàn bộ yêu cầu vào ngày 27/02/2019. Đến ngày 27/8/2019, B nhận được Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi "tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn" với lý do bà H1 bị chẩn đoán "ưng thư cổ tử cung giai đoạn III". Sau khi nhận yêu cầu, AIA Việt Nam đã xử lý hồ sơ và làm việc với các bên liên quan. Khi làm việc với Bệnh viện U, B thu thập được Tóm tắt bệnh án đề ngày 23/01/2019, theo đó, bà H1 có lịch sử nhập viện điều trị tại đây từ ngày 29/10/2018. Bệnh sử Tóm tắt bệnh án nêu rõ "cách nhập viện 3 tháng, bệnh nhân xuất huyết âm đạo bất thường". Đối chiếu với Phiếu Yêu cầu khôi phục hợp đồng/sản phẩm bổ sung được gửi ngày

04/10/2018 thì có cơ sở để nhận định bà H1 đã biết thông tin sức khỏe này tại thời điểm khôi phục hợp đồng, nhưng không thông báo tại Tờ khai sức khỏe. Do đó, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin khi khôi phục hợp đồng. Ngày 07/12/2019, B ra Thư phúc đáp từ chối giải quyết quyền lợi vì lý do bà H1 không trung thực khi khôi phục hợp đồng, đồng thời, thông báo đến bà H1 rằng hợp đồng bảo hiểm số U906612589 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 15/10/2018. Nay ông G yêu cầu B phải chi trả số tiền quyền lợi bảo hiểm là 621.360.000 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm số U906612589 thì B không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Phan Thị M trình bày: Ngày 17/12/2015, bà Nguyễn Thị Bích H1 là con ruột ông bà ký kết Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589 với B. Trong Hợp đồng này, người thụ hưởng là ông Nguyễn G. Trong quá trình bị bệnh, cũng như khi con ông bà qua đời, B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589. Hợp đồng bảo hiểm nêu trên đã xác định rõ người thụ hưởng là ông Nguyễn G. Do đó, ông bà không có bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, trường hợp ông bà được hưởng thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị Bích H1 theo Hợp đồng bảo hiểm trên thì ông bà từ chối nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hà M1, chị Nguyễn Thị Hà V và chị Nguyễn Thị Hà T trình bày: Ngày 17/12/2015, bà Nguyễn Thị Bích H1 là mẹ ruột của các chị ký kết Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589 với B. Trong Hợp đồng này, người thụ hưởng là ông Nguyễn G. Trong quá trình bị bệnh, cũng như khi bà H1 qua đời, B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589. Hợp đồng bảo hiểm nêu trên đã xác định rõ người thụ hưởng là ông Nguyễn G. Do đó, các chị không có bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, trường hợp các chị được hưởng thừa kế tài sản của bà Nguyễn Thị Bích H1 theo Hợp đồng bảo hiểm trên thì các chị từ chối nhận.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 313/2023/DS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn G. Buộc B phải trả tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số U906612589 ngày 17/12/2015 cho ông Nguyễn G số tiền 530.366.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo AIA Việt Nam, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Công ty TNHH B, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn G là có căn cứ, bởi lẽ:

[1.1] Thứ nhất, giữa bà Nguyễn Thị Bích H1 và B đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589 vào ngày 17/12/2015, theo đó người được bảo hiểm là bà Nguyễn Thị Bích H1, người thụ hưởng là ông Nguyễn G (chồng bà H1), với các quyền lợi bảo hiểm như sau: An phúc trọn đời ưu việt – Quyền lợi cơ bản: 400.000.000 đồng; hỗ trợ chi phí nằm viện: 200.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: 100.000.000 đồng; tử vong và thương tật do tai nạn: 120.000.000 đồng.

[1.2] Thứ hai, ngày 15/10/2018 B đã khôi phục hiệu lực hợp đồng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Bích H1 kể từ ngày 15/10/2018. Nhưng đến ngày 07/12/2019, B ra thư phúc đáp từ chối giải quyết quyền lợi cho bà H1, với lý do bên mua bảo hiểm là bà H1 kê khai thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác, không trung thực tại tờ khai sức khỏe khi khôi phục hợp đồng, đồng thời, thông báo đến bà H1 rằng hợp đồng bảo hiểm số U906612589 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 15/10/2018. Theo Tóm tắt bệnh án ngày 23/01/2019, thì bà H1 có lịch sử khám và nhập viện điều trị tại Bệnh viện Ung Bướu Thành phố U để điều trị bệnh Ung thư cổ tử cung từ ngày 29/10/2018. Bệnh sử Tóm tắt bệnh án nêu rõ: "Cách nhập viện 3 tháng, bệnh nhân xuất huyết âm đạo bất thường". Tuy nhiên, bà H1 và gia đình chưa từng có tiền sử bệnh ung thư cổ tử cung. Đến trước thời điểm giao kết Hợp đồng, khôi phục Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U906612589 thì bà H1 cũng chưa từng thực hiện việc khám phụ khoa hoặc các khám, xét nghiệm khác để có thể nhận biết các dấu hiệu bệnh lý ung thư hoặc các dấu hiệu bất thường khác liên quan đến phụ khoa. Mặt khác, trước khi giao kết, khôi phục hợp đồng bảo hiểm thì B không bắt buộc bà H1 tiến hành kiểm tra hoặc giám định y tế, để bảo đảm rằng tình trạng sức khỏe của bà H1 đủ điều kiện để giao kết hoặc khôi phục hợp đồng, điều đó chứng tỏ AIA Việt Nam không có quy định về điều kiện buộc người mua bảo hiểm phải kiểm tra y tế trước khi giao kết hoặc khôi phục hợp đồng, đồng nghĩa với việc B chấp nhận rủi ro khi đồng ý giao kết hợp đồng bảo hiểm với khách hàng, mà không cần phải đảm bảo điều kiện về kiểm tra y tế. Hơn nữa, đến ngày 27/02/2019 thì B đã biết bà H1 đã bị Ung thư cổ tử cung giai đoạn IIIb, nhưng B vẫn tiếp tục thu phí bảo hiểm của bà H1 (theo Phiếu thu số: 2929513 ngày 19/6/2019), điều đó khẳng định Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U906612589 vẫn được tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận. Ngoài ra, theo Án lệ số: 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018, thì thông tin được yêu cầu kê khai không phải là căn cứ quyết định việc các bên xác lập hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Do đó, cho dù thông tin bà H1 kê khai là không rõ ràng, trung thực thì việc kê khai này cũng không phải là căn cứ quyết định để chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng cho bà H1 vào ngày 15/10/2018.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của B là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì B phải chịu 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ khoản 10 Điều 3; các Điều 12, 13, 15,17, 18, 21, 28, 29, 31, 32 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2001 được sửa đổi, bổ sung 2019;

Căn cứ các Điều 398, 401, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số: 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo Công ty TNHH B (Việt Nam). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 313/2023/DS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn G. Buộc Công ty TNHH B (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Nguyễn G 530.366.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền bảo hiểm, theo Hợp đồng bảo hiểm số U906612589 ngày 17/12/2015.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH B (Việt Nam) phải chịu 25.214.640 đồng.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn G 14.427.200 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai số: 000529 ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH B (Việt Nam) phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai số: 0005943 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHIÊN TÒA **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Thái Văn Hà Phan Minh Dũng **Võ Công Phương**

NHẬN ĐỊNH CỦA CẤP SƠ THẨM

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Điều 33 Hợp đồng bảo hiểm quy định về giải quyết tranh chấp trong các Hợp đồng bảo hiểm "Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, thì một trong các bên có quyền đưa ra Tòa án tại Việt Nam nơi Công ty hoặc bên mua bảo hiểm có trụ sở hoặc nơi cư trú của bên mua được bảo hiểm để giải quyết". Trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn là người được bảo hiểm khởi kiện yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết là đúng với thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì

vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Giỏi là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Ngày 17/12/2015, bà Nguyễn Thị Bích Hà và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA ký kết Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589, người được bảo hiểm là bà Nguyễn Thị Bích Hà, người thụ hưởng: ông Nguyễn Giỏi, với các quyền lợi bảo hiểm như sau: An phúc trọn đời ưu việt – Quyền lợi cơ bản: 400.000.000 đồng; hỗ trợ chi phí nằm viện: 200.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: 100.000.000 đồng; tử vong và thương tật do tai nạn: 120.000.000 đồng. Ngày15/10/2018 Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA đã chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng nêu trên cho bà Nguyễn Thị Bích Hà kể từ ngày 15/10/2018. Đây là giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực để giao kết hợp đồng. Như vậy việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA đã chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng bà Nguyễn Thị Bích Hà đã đóng phí bảo hiểm theo định kỳ. Từ ngày 29/10/2018 đến ngày 22/01/2019, bà Nguyễn Thị Bích Hà nhập viện Ung Bướu Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị bệnh Ung thư cổ tử cung (Tổng số ngày điều trị: 84 ngày). Bà Hà có đơn đề nghị Công ty Bảo hiểm AIA giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Ngày 27/02/2019, thì Công ty Bảo hiểm AIA có thư từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bà Nguyễn Thị Bích Hà, với lý do bà Hà chỉ điều trị ngoại trú, mà không nằm viện điều trị nội trú như một bệnh nhận nội trú.

- Ngày 25/6/2020, bà Nguyễn Thị Bích Hà chết, ngày 17/11/2022, ông Giỏi đã gửi yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA phải thanh toán số tiền quyền lợi bảo hiểm là 621.360.000 đồng, trong đó: Quyền lợi bảo hiểm An phúc trọn đời ưu việt - quyền lợi cơ bản là: 400.000.000 đồng; chi phí nằm viện là 16.800.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo là 100.000.000 đồng và 104.560.000 đồng tiền lãi theo Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589. Ngày 07/12/2019, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA ban hành thư phúc đáp với nội dung: "Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ U906612589 không có hiệu lực kể từ ngày chấp thuận khôi phục ngày 15/10/2018, do Bên mua bảo hiểm kê khai thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác".

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA xác định ngày 04/10/2018 Công ty nhận được Phiếu yêu cầu khôi phục hợp đồng/sản phẩm bổ sung của bà Hà, kèm theo phí đóng và Tờ khai sức khỏe kèm theo. Trong đó, Tờ khai sức khỏe đề ngày 04/10/2018 được bà Hà kê khai "không" (không có dấu hiệu bất thường về sức khỏe) tại 10 câu hỏi về sức khỏe. Dựa trên yêu cầu khôi phục hợp đồng và các thông tin sức khỏe gửi kèm, AIA Việt Nam xác nhận bà Hà đủ điều kiện khôi phục hợp đồng. Do đó, ngày 15/10/2018, AIA Việt Nam gửi thông báo xác nhận khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm U906612589. Đến ngày 12/02/2019, AIA Việt Nam nhận được Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm với lý do bà Hà phải nằm viện phẫu thuật và chẩn đoán bệnh hiểm nghèo (ưng thư cổ tử cung). Tuy nhiên, yêu cầu thanh toán này không thỏa mãn điều kiện một số khái niệm về "ngày" và "nằm viện" được quy định tại bộ Quy

tắc điều khoản sản phẩm nên AIA Việt Nam đã ra Thư phúc đáp từ chối toàn bộ yêu cầu vào ngày 27/02/2019. Đến ngày 27/8/2019, AIA Việt Nam nhận được Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi "tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn" với lý do bà Hà bị chẩn đoán "ung thư cổ tử cung giai đoạn III".

Sau khi nhận yêu cầu, AIA Việt Nam đã xử lý hồ sơ và làm việc với các bên liên quan. Khi làm việc với Bệnh viện Ung bướu Tp. Hồ Chí Minh, Công ty Bảo hiểm thu thập được Tóm tắt bệnh án đề ngày 23/01/2019, theo đó, bà Hà có lịch sử nhập viện điều trị tại đây từ ngày 29/10/2018. Bệnh sử Tóm tắt bệnh án nêu rõ "cách nhập viện 3 tháng, bệnh nhân xuất huyết âm đạo bất thường". Đối chiếu với Phiếu Yêu cầu khôi phục hợp đồng/sản phẩm bổ sung được gửi ngày 04/10/2018 thì có cơ sở để nhận định bà Hà đã biết thông tin sức khỏe này tại thời điểm khôi phục hợp đồng, nhưng không thông báo tại Tờ khai sức khỏe. Do đó, bà Hà đã vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin khi khôi phục hợp đồng. Ngày 07/12/2019, AIA Việt Nam ra thư phúc đáp từ chối giải quyết quyền lợi vì lý do bà Hà không trung thực khi khôi phục hợp đồng, đồng thời, thông báo đến bà Hà rằng hợp đồng bảo hiểm số U906612589 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 15/10/2018.

[2.1] Theo Thư phúc đáp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 27/02/2019, Công ty AIA từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bà Nguyễn Thị Bích Hà, với lý do bà Hà chỉ điều trị ngoại trú, mà không nằm viện điều trị nội trú như một bệnh nhân nội trú (Theo Điều 1.7, Quy tắc điều khoản của sản phẩm bổ sung). Tuy nhiên, Công ty AIA không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Trong khi đó, ông Giỏi cung các giấy nhập viện và xuất viện thể hiện bà Hà đã đã điều trị tại Bệnh viện Ung bứu Thành phố Hồ Chí Minh trị từ ngày 29/10/2018 đến 22/01/2019 (tổng là 84 ngày). Do đó ông Nguyễn Giải yêu cầu Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA phải chi trả số tiền hỗ trợ chi phí nằm viện là có cơ sở để chấp nhận nên buộc Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA phải chi trả số tiền hỗ trợ chi phí nằm viện cho bà Hà trong 84 ngày điều trị tại bệnh viện x 200.000 đồng = 16.800.000 đồng.

[2.2] Ngày 07/12/2019, Công ty Bảo hiểm AIA ban hành Thư phúc đáp, với nội dung: Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số: U906612589 không có hiệu lực kể từ ngày chấp thuận khôi phục ngày 15/10/2018, do bên mua bảo hiểm không kê khai đầy đủ, chính xác tại Tờ khai sức khỏe vì theo Tóm tắt bệnh án ngày 23/01/2019 của Bệnh viện Ung bứu Thành phố Hồ Chí Minh, xác định, bà Hà có lịch sử nhập viện điều trị tại đây từ ngày 29/10/2018. Bệnh sử Tóm tắt bệnh án nêu rõ "cách nhập viện 3 tháng, bệnh nhân xuất huyết âm đạo bất thường". Đối chiếu với Phiếu Yêu cầu khôi phục hợp đồng/sản phẩm bổ sung được gửi ngày 04/10/2018 thì có cơ sở để xác định bà Hà đã biết thông tin sức khỏe này tại thời điểm khôi phục hợp đồng, nhưng không thông báo tại Tờ khai sức khỏe. Do đó, bà Hà đã vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin khi khôi phục hợp đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Bích Hà và gia đình chưa từng có tiền sử bệnh ung thư cổ tử cung. Đến trước thời điểm giao kết Hợp đồng, khôi phục Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U906612589 thì bà Hà cũng chưa từng thực hiện việc khám phụ khoa hoặc các khám, xét nghiệm khác để có thể nhận

biết các dấu hiệu bệnh lý ung thư hoặc các dấu hiệu bất thường khác liên quan đến phụ khoa. Khi khôi phục Hợp đồng bảo hiểm Công ty TNHH Bảo hiểm AIA đã không bắt buộc người được bảo hiểm tiến hành kiểm tra y tế hoặc giám định y tế để bảo đảm tình trạng sức khỏe trước khi giao kết hợp đồng mà điều này thể hiện việc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA đã đồng ý miễn trừ kiểm tra y tế đối với người được bảo hiểm – chấp nhận các rủi ro khi đồng ý giao kết hợp đồng bảo hiểm. Mặc khác, tại Thư phúc đáp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm ngày 27/02/2019, mặc dù Công ty Bảo hiểm AIA đã biết bà Hà được chẩn đoán U ác của cổ tử cung giai đoạn IIIb nhưng Công ty Bảo hiểm AIA vẫn chấp nhận và tiếp tục thu phí bảo hiểm của bà Hà (Phiếu thu ngày 19/6/2019). Như vậy, Công ty Bảo hiểm AIA chấp nhận hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm mặc dù đã biết được bà Hà được chẩn đoán U ác của cổ tử cung giai đoạn IIIb.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 405 Bộ luật Dân sự quy định "Trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó"; tại Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định " Trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng dẫn đến có cách hiểu khác nhau thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm". Như vậy tại câu hỏi số 5 và số 11 hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực của bảo hiểm không quy định rõ các biểu hiện này có thể dẫn đến bệnh ung thư nên không đủ cơ sở để xác định bà Hà gian dối khi lập hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm. Do vậy, việc giải thích tại câu hỏi số 5 và số 11 phải giải thích theo hướng có lợi cho người mua bảo hiểm là bà Hà.

Ngoài ra, theo Án lệ số: 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018, xác định: "*Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, quy tắc bảo hiểm,đơn yêu cầu bảo hiểm có yêu cầu không rõ ràng về việc kê khai tình trạng bệnh lý của người được bảo hiểm. Thông tin được yêu cầu kê khai không phải là căn cứ quyết định việc các bên xác lập hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*", thì với nội dung các câu hỏi, kê khai không rõ ràng được xác định không phải là căn cứ quyết định để chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Bích Hà ngày 15/10/2018.

[3] Từ những phân tích trên, có đủ sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Giỏi. Buộc Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA phải chi trả các khoản sau: Quyền lợi bảo hiểm An phúc trọn đời ưu việt - quyền lợi cơ bản là: 400.000.000 đồng; chi phí nằm viện là 16.800.000 đồng; bảo hiểm bệnh hiểm nghèo là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm số: U906612589 cho ông Nguyễn Giỏi.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty Bảo hiểm nhận yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày tiếp theo sau khi hết thời hạn 90 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án với mức lãi suất 9%/năm là đúng với quy định tại Điều 29 của Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm an phúc trọn đời ưu việt, Điều 12 điều khoản hợp đồng sản

phẩm bổ sung bảo hiểm bệnh hiểm nghèo và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ngày13/3/2023, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA nhận được Thông báo thụ lý vụ án. Như vậy số tiền lãi phát sinh kể từ ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm là ngày 14/6/2023 đến ngày xét xử là ngày 29/9/2023 là 03 tháng 15 ngày, với mức lãi suất 0,75%/tháng; số tiền lãi được tính như sau: 516.800.000 đồng x 03 tháng x 0,75%/ tháng = 11.628.000 đồng; 01 tháng lãi là 3.876.000 đồng: 30 ngày = 129.200 đồng/ngày x 15 ngày = 1.938.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi được tính là 13.566.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Công ty Bảo hiểm AIA phải chi trả cho ông Nguyễn Giỏi là 530.366.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của ông Giỏi được chấp nhận nên Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA phải chịu số tiền án phí là 25.214.640 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40; các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 10 Điều 3; các Điều 12, 13, 15,17, 18, 21, 28, 29, 31, 32 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2001 được sửa đổi, bổ sung 2019;

Căn cứ các Điều 398, 401, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Án lệ số: 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Giỏi. Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam phải trả tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số U906612589 ngày 17/12/2015 cho ông Nguyễn Giỏi số tiền 530.366.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

2. Về án phí: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam phải chịu 25.214.640 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm mười bốn ngàn sáu trăm bốn chục đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Giỏi 14.427.200 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng) đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000529 ngày ngày 01 tháng 3năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.